

	C. nguyên liệu. D. phế liệu. Câu 4. Loại nguyên liệu nào sau đây hầu như không thể tái sinh? A. Gỗ. B. Bông. C. Dầu thô. D. Nông sản. Câu 5. Cho các từ: <i>vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu</i>. Hãy chọn từ phù hợp với chỗ trống để hoàn thành các câu sau: a) Nước biển là(1)..... dùng để sản xuất muối ăn, muối ăn là.....(2)..... dùng để sản xuất nước muối sinh lí. b) Xi măng là.....(3)..... dùng để làm bê tông trong xây dựng. Đá vôi là...(4)... dùng để sản xuất xi măng. ĐÁP ÁN: 1/ B, 2/ C, 3/ C, 4/ C, 5/ (1) nguyên liệu, (2) vật liệu, (3) vật liệu, (4) nguyên liệu.
Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức	I) <u>Một số nguyên liệu thông dụng</u> - Nguyên liệu là vật liệu tự nhiên (vật liệu thô) chưa qua xử lí và cần được chuyển hóa để tạo ra sản phẩm II) <u>Một số tính chất và ứng dụng của nguyên liệu:</u> Các nguyên liệu khác nhau có tính chất khác nhau như: tính cứng, dẫn điện, dẫn nhiệt, khả năng bay hơi, cháy, hòa tan, phân hủy, ăn mòn,.. Dựa vào tính chất của nguyên liệu mà ta sử dụng chúng vào những mục đích khác nhau. III) <u>Sử dụng nguyên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững:</u> 1/ Tìm hiểu khai thác nguyên liệu khoáng sản: Nguyên liệu khoáng sản là tài sản của quốc gia. Mọi cá nhân, tổ chức khai thác phải được cấp phép theo Luật Khoáng sản. - Tận thu nguyên liệu sẽ làm cạn kiệt tài nguyên. - Khai thác nguyên liệu trái phép có thể gây nguy hiểm do mất an toàn lao động, ảnh hưởng đến môi trường 2/ Tìm hiểu sử dụng nguyên liệu: Nguyên liệu sản xuất không phải là nguồn tài nguyên vô hạn, do đó cần sử dụng chúng một cách hiệu quả, tiết kiệm, an toàn và hài hòa để đảm bảo lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường. - Sử dụng tối đa chất thải công nghiệp, chất thải dân dụng làm nguyên liệu để sản xuất vật liệu xây dựng thay cho nguyên liệu tự nhiên - Hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô mà nên đầu tư công nghệ sản xuất những sản phẩm có giá trị

	- Quy hoạch khai thác nguyên liệu quặng, đá vôi theo công nghệ hiện đại, quy trình khép kín, ... để tăng hiệu suất khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường.
Hoạt động 4: chuyển giao nhiệm vụ	HS nghiên cứu bài 14: MỘT SỐ LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM I) Một số lương thực phổ biến: - HS tìm hiểu khái niệm lương thực là gì? - Kể tên một số lương thực thường sử dụng trong đời sống hằng ngày của người Việt Nam. - HS tìm hiểu thêm ngũ cốc là gì và có được xem là lương thực không? Tại sao? - Tham khảo SGK và hoàn thành bảng 17.1/77 để tìm hiểu một số tính chất và ứng dụng của lương thực. II) Một số thực phẩm phổ biến: - HS tìm hiểu khái niệm thực phẩm là gì? - Kể tên một số loại thực phẩm thường sử dụng trong bữa ăn hằng ngày của người Việt Nam. - Tại sao trên bao bì và vỏ hộp các loại thực phẩm thường ghi hạn sử dụng? - Kể ra một số dấu hiệu nhận biết thực phẩm bị hỏng mà em biết. - Nếu sử dụng thực phẩm bị hỏng thì con người sẽ gặp phải điều gì? Những dấu hiệu của ngộ độc thực phẩm nào mà em biết? - Để sử dụng lương thực-thực phẩm an toàn em thường phải chú ý những điều gì? Tìm hiểu thêm: lương thực – thực phẩm được sử dụng làm nguyên liệu để chế biến nước mắm, dầu ăn.

NỘI DUNG HỌC TẬP**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI: 6****CHỦ ĐỀ 4****Bài 12: MỘT SỐ LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM**

HOẠT ĐỘNG	NỘI DUNG
Hoạt động 1: Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.	III) <u>Một số lương thực phổ biến:</u> - HS tìm hiểu khái niệm lương thực là gì? - Kể tên một số lương thực thường sử dụng trong đời sống hằng ngày của người Việt Nam. - HS tìm hiểu thêm ngũ cốc là gì và có được xem là lương thực không? Tại sao? - Tham khảo SGK và hoàn thành bảng 17.1/77 để tìm hiểu một số tính chất và ứng dụng của lương thực. IV) <u>Một số thực phẩm phổ biến:</u> - HS tìm hiểu khái niệm thực phẩm là gì? - Kể tên một số loại thực phẩm thường sử dụng trong bữa ăn hằng ngày của người Việt Nam. - Tại sao trên bao bì và vỏ hộp các loại thực phẩm thường ghi hạn sử dụng? - Kể ra một số dấu hiệu nhận biết thực phẩm bị hỏng mà em biết. - Nếu sử dụng thực phẩm bị hỏng thì con người sẽ gặp phải điều gì? Những dấu hiệu của ngộ độc thực phẩm nào mà em biết? - Để sử dụng lương thực-thực phẩm an toàn em thường phải chú ý những điều gì? - Tìm hiểu thêm: lương thực – thực phẩm được sử dụng làm nguyên liệu để chế biến nước mắm, dầu ăn.
Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	HS trả lời các câu hỏi trong phần bài tập/78 SGK vào vở. - Hàm lượng dinh dưỡng chính trong lương thực là: A. Nước B. Protein C. Carbonhydrate D. Lipid - Hằng ngày em thường làm gì giúp bố mẹ để giữ vệ sinh an toàn thực phẩm cho gia đình? - Dấu hiệu cho biết một người bị ngộ độc thực phẩm là gì?

Hoạt động 3: Học sinh cần nhớ các kiến thức	1. Một số lương thực phổ biến: - Lương thực là thức ăn chứa hàm lượng lớn tinh bột, nguồn cung cấp chính về năng lượng và chất bột carbohydrate trong khẩu phần thức ăn. - Ngoài ra lương thực chứa nhiều dưỡng chất khác như protein (chất đạm), lipid (chất béo), calcium, phosphorus, sắt, các vitamin nhóm B (B1, B2 ...) và các khoáng chất. - Dựa vào các tính chất và ứng dụng khác nhau của mỗi loại lương thực mà người ta chế biến thành nhiều sản phẩm ẩm thực có giá trị dinh dưỡng. 2. Một số thực phẩm phổ biến: - Thực phẩm (thức ăn) là sản phẩm chứa: chất bột (carbohydrate), chất béo (lipid), chất đạm (protein) hoặc nước mà con người có thể ăn hay uống được nhằm cung cấp các chất dinh dưỡng cho cơ thể. - Thực phẩm có thể bị biến đổi tính chất (màu sắc, mùi vị, giá trị dinh dưỡng, ...) khi để lâu ngoài không khí, khi trộn lẫn các loại thực phẩm với nhau hoặc bảo quản không đúng cách.
Hoạt động 4: chuyển giao nhiệm vụ	HS nghiên cứu “Bài 15: CHẤT TINH KHIẾT – HỖN HỢP” 1/ Tìm hiểu khái niệm: Chất tinh khiết là gì? Hỗn hợp là gì? 2/ Phân biệt được hỗn hợp đồng nhất, hỗn hợp không đồng nhất. 3/ Biết được một số chất tan và không tan trong nước. 4/ Biết được các yếu tố ảnh hưởng đến lượng chất rắn hòa tan trong nước. 5/ Phân biệt được dung môi và dung dịch. VD? 6/ Phân biệt được dung dịch với huyền phù, nhũ tương. VD?